

Số: 135 /BC-UBND

Uông Bí, ngày 22 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả xây dựng phường đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn thành phố Uông Bí năm 2023

Thực hiện Công văn số 182/SVHTT-QLVHGĐ ngày 19/01/2024 của Sở Văn hóa và Thể thao “*V/v rà soát, hoàn thiện tiêu chí về văn hóa xây dựng hồ sơ Tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới*; Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 18/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh. Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo kết quả xây dựng phường đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn, như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

(Đánh giá các tiêu chí theo nội dung Phụ lục I, Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)

1. Tiêu chí số 1: Quy hoạch đô thị

a. *Chỉ tiêu 1.1: Về điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Uông Bí đến năm 2040*: Đã được UBND Tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 10/10/2023.

- *Về tiến độ lập các đồ án Quy hoạch phân khu*: Song song với đồ án Quy hoạch chung thành phố Uông Bí đến năm 2040, UBND thành phố Uông Bí cũng đã hoàn thiện phê duyệt một số đồ án Quy hoạch phân khu (còn lại): (1). *Quy hoạch phân khu C* (Khu đồi núi phía Bắc - 6.780,7 ha); (2) *Điều chỉnh Phân khu F* (Khu đô thị phía Tây Nam - 1.516,4 ha), (3). *Điều chỉnh Phân khu K* (Khu đô thị phía Đông - 1.448,0 ha; (4) *Điều chỉnh Phân khu I* (khu đô thị trung tâm mới phía Nam thành phố Uông Bí - 800ha); (5) *Điều chỉnh Phân khu E* (Khu vực hồ Yên Trung - 915,0 ha). Đối với (1) *Phân khu A* (khu vực Rừng Quốc gia, khu du lịch Yên Tử - 3.341,5ha). Đã hoàn thiện theo ý kiến các Sở ban ngành dự kiến sẽ trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua phê duyệt.

b. *Chỉ tiêu 1.2*: Các công trình công cộng như Trụ sở UBND phường, nhà văn hoá, nhà vệ sinh công cộng, bồn cây tiểu cảnh,.. trước khi được xây mới đều được lập quy hoạch, lấy ý kiến Nhân dân trước khi thẩm định, trình UBND thành phố phê duyệt. Trong quá trình thi công xây dựng đều có sự giám sát của cán bộ kỹ thuật của Chủ đầu tư xây dựng, ban giám sát cộng đồng, khu phố tổ dân. Trình tự thủ tục về nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng được thực hiện theo quy định. Các công trình đều đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành. Các công trình thiết chế văn hóa, thể thao từ thành phố đến cơ sở được đầu tư chỉnh trang nâng cấp, tạo điều kiện thuận lợi tổ chức các hoạt động VHVN, TDTT, vui

chơi giải trí cho nhân dân, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống đô thị cho người dân.

c. Chỉ tiêu 1.3: Đến nay, các công trình công cộng trên địa bàn thành phố: Trụ sở UBND phường, nhà văn hoá, trường học, trạm y tế đều được đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn. Các công trình được thành phố bàn giao cho đơn vị sử dụng quản lý và sử dụng đúng mục đích. Dự kiến trong giai đoạn 2025-2030 sẽ tiếp tục xây mới Trụ sở phường Bắc Sơn và phường Trung Vương.

d. Chỉ tiêu 1.4: Trong thời gian gần đây, chất lượng sống đô thị ngày một nâng cao, một số khu đô thị mới, khu dân cư, tái định cư, khu nhà ở và công trình nhà dân xây dựng mới với hình thức kiến trúc hiện đại, đẹp mắt góp phần làm tăng tính thẩm mỹ công trình và bộ mặt đô thị. Tỷ lệ nhà ở kiên cố khu vực nội thành đạt 100%

e. Chỉ tiêu 1.5: Các công trình công cộng sau khi xây dựng xong, bàn giao đưa vào sử dụng, thành phố đã bàn giao cho đơn vị sử dụng theo quy định pháp luật về sử dụng tài sản công, được sử dụng đúng mục đích và phát huy được công năng sử dụng, hiệu quả đầu tư (Trung tâm Văn hóa Thể thao các phường; 100% đã Quyết định thành lập Ban Chủ nhiệm, Quyết định ban hành Quy chế hoạt động, thực hiện niêm yết công khai). Công tác kiểm tra, giám sát được các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, UBND các phường thực hiện thường xuyên; kịp thời tham mưu thành phố xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Đến nay, trên địa bàn thành phố cơ bản không có trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép đất công và công trình công cộng.

f. Chỉ tiêu 1.6: Triển khai hiệu quả công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, huy động sự tham gia của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và nhân dân tham gia bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, cảnh quan thiên nhiên của địa phương, các cơ quan, đơn vị, trường học, các địa phương, các thôn, khu phố trên địa bàn thường xuyên quan tâm chỉ đạo và duy trì việc triển khai thực hiện thông qua các hoạt động: xuống đường giải tỏa hành lang ATGT, tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường; vệ sinh trụ sở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, đường làng, ngõ xóm, nơi công cộng định kỳ hàng tuần. Đặc biệt, hưởng ứng chương trình xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu nâng cao, đô thị văn minh trên địa bàn; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố phối hợp, chỉ đạo việc vẽ tranh tường nhằm giữ gìn vệ sinh môi trường đồng thời tạo cảnh quan phong quang, sạch đẹp các tuyến đường liên thôn, xóm. Việc thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn giao thông đã được quan tâm triển khai tích cực, nhất là việc tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân, học sinh, sinh viên...

h. Chỉ tiêu 1.7: Các phòng, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố đã tuyên truyền, vận động, huy động mọi nguồn lực xã hội hóa hỗ trợ kinh phí triển khai thực hiện xoá nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn thành phố. Đến nay, trên địa bàn thành phố không còn nhà tạm, nhà dột nát. Tỷ lệ số nhà ở kiên cố khu vực nội thành đạt 99,9%.

Đánh giá: 9 phường trên địa bàn thành phố đạt tiêu chí số 1

2. Tiêu chí số 2: Giao thông đô thị

a. *Chỉ tiêu 2.1:* Thành phố Uông Bí có 3 loại hình giao thông chủ yếu là: Đường bộ, đường sắt và đường sông; có 2 tuyến Quốc lộ đi qua: Quốc lộ 18 và Quốc lộ 10. Đây là tuyến đường thuận lợi cho khách trong và ngoài tỉnh giao lưu phát triển kinh tế và thăm quan du lịch; có tuyến đường Tỉnh lộ 338 nối sang thị xã Quảng Yên và các đường nội thành, đường đô thị... Trong những năm gần đây thành phố đã chú trọng đầu tư cho các công trình hạ tầng kỹ thuật, hàng loạt công trình giao thông quan trọng đã hoàn thiện đầu tư, đưa vào khai thác thời gian qua, như: tuyến đường Yên Tử, đường Trần Hưng Đạo kéo dài, mở rộng các tuyến đường trong nội thành, tuyến đường trục chính, liên khu vực đã được đầu tư nâng cấp, tạo điều kiện thuận lợi cho giao thông đi lại, vận tải hàng hóa, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hệ thống giao thông nông thôn tương đối phát triển đảm bảo nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa và kết nối với giao thông đô thị. Thành phố hiện có 1 bến xe khách đặt tại phường Phương Nam. Trên địa bàn có 3 tuyến xe buýt (Uông Bí - Hạ Long; Uông Bí - Quảng Yên; Uông Bí - Vàng Danh).

b. *Chỉ tiêu 2.2:* Hệ thống điều khiển giao thông, đèn tín hiệu, biển chỉ dẫn trên địa bàn thành phố được lắp đặt đầy đủ theo quy định.

c. *Chỉ tiêu 2.3:* Thành phố đã xây dựng phong trào “*Đô thị văn minh, khu phố kiểu mẫu*”. Nhiều người dân ở các khu trên địa bàn đã tự nguyện hiến đất, góp công, góp sức mở rộng các tuyến đường giao thông. Các tuyến đường liên khu, liên thôn đã được đầu tư làm mới rộng rãi với khuôn viên cây xanh bao quanh, tạo điểm nhấn về đô thị văn minh và thuận tiện cho người dân đi. Các tuyến đường trục chính khu vực nội thành được đầu tư xây dựng đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật như: Hệ thống điện chiếu sáng, vỉa hè, cây xanh được trồng có chọn lọc, có điểm nhấn... hình thành những tuyến phố đẹp, văn minh trong đô thị góp phần làm đẹp cảnh quan chung của khu vực nội thành. UBND các phường đã nghiêm túc duy trì Tổ an ninh trật tự, thường xuyên kiểm tra, xử lý tình trạng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè kinh doanh, buôn bán, vi phạm trật tự an toàn giao thông. Đến nay đã cơ bản hạn chế, không còn tái diễn.

d. *Chỉ tiêu 2.4:* Thành phố có nhà máy nhiệt điện Uông Bí nằm trên địa bàn phường Quang Trung, Trung Vương, Bắc Sơn. Nhà máy nhiệt điện Uông Bí được hòa lưới vào điện quốc gia. Hiện 100% dân số khu vực được sử dụng lưới điện quốc gia, hạ tầng cấp điện đủ khả năng cung ứng điện liên tục cho hoạt động sản xuất kinh doanh, sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn.

e. *Chỉ tiêu 2.5:* 100% số hộ dân các phường trên địa bàn thành phố được sử dụng điện thường xuyên, an toàn và ổn định.

f. *Chỉ tiêu 2.6:* 100% các trục đường chính của thành phố, các đường nội thành, liên xã, phường, thôn, khu được bố trí đèn chiếu sáng.

g. *Chỉ tiêu 2.7:* 100% các đường phố, khu nhà ở, các ngõ phố trên địa bàn các phường đều đã được đầu tư lắp bóng đèn điện chiếu sáng bằng nhiều nguồn kinh phí bao gồm cả nhà nước, kinh phí xã hội hoá và do Nhân dân tự đóng góp. Nhiều khu

vực được phường vận động xã hội hóa Nhân dân trên địa bàn đóng góp kinh phí 100% để đầu tư lắp điện chiếu sáng.

Đánh giá: 9 phường trên địa bàn thành phố đạt tiêu chí số 2

3. Tiêu chí số 3: Môi trường và an toàn thực phẩm đô thị

a. Chỉ tiêu 3.1: Trên địa bàn 9 phường việc trồng cây xanh tại các đường phố, khu vui chơi đã được quan tâm thực hiện; các tuyến đường, khu vui chơi mới được đầu tư trên địa bàn các phường đều triển khai hạng mục trồng mới, thay thế cây xanh và thường xuyên được chăm sóc đảm bảo sinh trưởng ổn định, phát triển đáp ứng được yêu cầu. Các hộ gia đình trên địa bàn các phường đã và đang tích cực trồng hoa, cây xanh để tạo cảnh quan, môi trường xanh. Ngoài ra trên địa bàn còn có các công trình công viên, cây xanh: Công viên Sinh Viên phường Nam Khê; Khu tượng đài Bắc Hồ; Khu Thư viện Phòng Truyền thống...

b. Chỉ tiêu 3.2: Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh có hồ sơ môi trường được UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường cấp phép theo quy định tại các phường trên địa bàn thành phố đạt 99%. Thành phố đã xây dựng Kế hoạch chỉ đạo, triển khai công tác chỉnh trang đô thị, vệ sinh môi trường “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp và chỉnh trang đô thị, vệ sinh môi trường “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp”; tổ chức ra quân dọn VSMT vào ngày thứ 7, chủ nhật hàng tháng. Công tác vệ sinh môi trường được các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, xã, phường, thôn, khu phố quan tâm chỉ đạo thông qua các hoạt động vệ sinh trụ sở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, đường làng, ngõ xóm, nơi công cộng theo định kỳ hàng tuần. Thường xuyên tổ chức ra quân tháo dỡ quảng cáo rao vặt sai quy định; bảng, biển vi phạm quy định về an toàn giao thông và mỹ quan đô thị. Thông qua các hoạt động cụ thể đã góp phần duy trì nền nếp trong công tác vệ sinh môi trường, góp phần tạo cảnh quan môi trường trên địa bàn thành phố ngày càng phong quang, sạch đẹp. Tích cực hưởng ứng các đợt xuống đường giải tỏa hành lang ATGT, vệ sinh môi trường, triển khai thực hiện công tác chỉnh trang đô thị hưởng ứng chương trình "Ngày Chủ nhật xanh" trên toàn địa bàn thành phố. Rác thải được thu gom và xử lý 100% bằng phương pháp đốt không thực hiện chôn lấp. Ngoài ra, theo quy hoạch thành phố đã xây dựng Dự án " Hệ thống thoát nước thải đô thị phía Bắc, phía Nam Quốc lộ 18A đoạn từ Cầu Sông Sinh đến Cầu Sến" và dự án Thu gom và xử lý nước thải tập trung trên địa bàn thành phố Ưông Bí.

c. Chỉ tiêu 3.3: Nguồn nước của thành phố được cấp bởi nhà máy nước Đồng Mây. Đến nay 100% số hộ dân được dùng nước sạch đạt tiêu chuẩn nước sạch sinh hoạt hàng ngày.

d. Chỉ tiêu 3.4: UBND các phường đã tích cực phối hợp với Ủy ban MTTQ phường, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân phường vận động Nhân dân xây dựng các công trình nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch. Đặc biệt phối hợp với Hội liên hiệp phụ nữ thành phố phát động và triển khai hướng dẫn theo nội dung cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch". Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch của các phường đạt 100%.

e. Chỉ tiêu 3.5: Thành phố ban hành nhiều văn bản chỉ đạo công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, hàng năm đều tổ chức các đợt kiểm tra, giám sát việc bảo đảm an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm nhất là các đợt cao điểm Tết Nguyên đán, các Lễ hội đầu năm; Tổ chức các lớp tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, công thương, y tế. 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

f. Chỉ tiêu 3.6: Trong năm 2023 trên địa bàn thành phố không có vụ ngộ độc thực phẩm lớn gây thiệt hại về người.

Đánh giá: 9 phường trên địa bàn thành phố đạt tiêu chí số 3

4. Tiêu chí số 4: An ninh, trật tự đô thị

a. *Chỉ tiêu 4.1:* 9/9 phường không để xảy ra hoạt động chống đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết

b. *Chỉ tiêu 4.2:* 100% các phường không để xảy ra các hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc gia.

c. *Chỉ tiêu 4.3:* Tình hình An ninh trong vùng tôn giáo và dân tộc ổn định, không xảy ra các vụ việc phức tạp liên quan đến ANTT. Các tôn giáo trên địa bàn 9 phường chấp hành đúng quy định pháp luật, nội bộ giáo dân, tín đồ ổn định, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Các hoạt động, nghi lễ tôn giáo (nổi bật: lễ Giáng sinh, lễ hội xuân chùa Ba Vàng, Yên Tử, Đại lễ Phật đản 2023...) được tổ chức diễn ra an toàn, đúng quy định pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. 9/9 phường không để xảy ra hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện phức tạp về an ninh trật tự

d. *Chỉ tiêu 4.4:* Công an thành phố tiếp tục đi sâu nắm tình hình, rà soát, phân loại, quản lý, răn đe số đầu đơn khiếu kiện kéo dài, không để các thế lực thù địch, phản động, phần tử xấu lợi dụng xuyên tạc, kích động, chống đối, gây rối AN-TT. Thường xuyên tiếp xúc, tuyên truyền, vận động số đầu đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quá trình đi khiếu nại, tố cáo, không để xảy ra các hoạt động phức tạp ANTT. Đồng thời, tham mưu thành phố 08 văn bản về việc giải quyết các vụ, việc khiếu kiện, không để phát sinh, hình thành điểm nóng trên địa bàn. Đã kịp thời tham mưu giải quyết tạm ổn định 01 vụ khiếu kiện tập trung đông người liên quan GPMB dự án cụm Công nghiệp Phương Nam. Tham mưu xây dựng, triển khai lực lượng phối hợp nắm tình hình, đảm bảo an ninh, trật tự 02 cuộc cưỡng chế thu hồi và 03 cuộc bảo vệ thi công, không phát sinh phức tạp về ANTT. Ngoài ra, phối hợp với phòng, ban thành phố vận động thành công 62/63 hộ dân còn lại liên quan dự án Cụm Công nghiệp Phương Nam nhận tiền đền bù, bàn giao mặt bằng.

100% các phường không để xảy ra hoạt động kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo người khác tập trung đông người khiếu nại, gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại để tuyên truyền chống nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.

e. Chỉ tiêu 4.5: 9/9 phường thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tỷ lệ tội phạm, vi phạm pháp luật, tai nạn giao thông không tăng so với năm trước; không có vụ việc về cháy, nổ, tai nạn giao thông tử nghiêm trọng trở lên (trừ trường hợp bất khả kháng), không có đối tượng tham gia đua xe và không để xảy ra tình trạng đua xe trái phép trên địa bàn.

Công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội được chỉ đạo quyết liệt, tập trung phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm hoạt động lưu động và một số loại tội phạm chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu; chủ động triển khai thực hiện các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi, nhất là “tội phạm đường phố”. Ghi nhận xảy ra 43 vụ, so với cùng kỳ năm 2022, tổng số vụ giảm 4,4% (43/45), làm bị thương 17 người, thiệt hại tài sản khoảng gần 2 tỷ đồng. Tỷ lệ điều tra, khám phá án chung đạt 76,3%, riêng án rất nghiêm trọng đạt 100% (làm rõ 2/2 vụ, 02 đối tượng gây án). Triệt phá 03 ổ nhóm, 22 đối tượng mới phát sinh, manh nha hoạt động; lập hồ sơ đưa 02 đối tượng đi cơ sở giáo dục.

Tình hình hoạt động của tội phạm và tệ nạn ma túy tiếp tục được kiểm soát, trên địa bàn hiện không có điểm, tụ điểm nóng về tội phạm ma túy. CATP tham mưu Thành ủy ban hành Kế hoạch số 193-KH/TU ngày 25/5/2023 thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TU ngày 5/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới; tham mưu UBND thành phố Kế hoạch số 568/KH-UBND ngày 14/3/2023 về tổng rà soát người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy năm 2023; triển khai thực hiện đợt tổng kiểm tra, xử lý vi phạm liên quan đến khí N₂O, shisha, thuốc lá điện tử, ma túy pha trộn, “núp bóng” thực phẩm, đồ uống. Xử lý hình sự 50 vụ/70 đối tượng mua bán, tàng trữ, tổ chức trái phép chất ma túy, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2022.

Tệ nạn xã hội:

+ Về cờ bạc: phát hiện, xử lý hành chính 38 vụ/133 đối tượng đánh bạc, mua bán số đề, phạt 41.577.000đ; xử lý hình sự 05 vụ/16 đối tượng.

+ Về mại dâm: phát hiện, bắt giữ, xử lý 02 vụ/10 đối tượng (trong đó xử lý hình sự 02 đối tượng chứa mại dâm, xử lý hành chính 08 đối tượng mua bán dâm).

f. Chỉ tiêu 4.6: Các phường trên địa bàn triển khai thực hiện tốt Thông tư 124/2021/TT-BCA của Bộ Công an quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt chuẩn an toàn về ANTT. Năm 2023, có 91/91 khu dân cư, 9/9 phường đăng ký đạt chuẩn an toàn về ANTT năm 2023. Kết quả 86/91 khu dân cư, 8/9 phường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự. Riêng đối với phường Vàng Danh không đạt chuẩn an toàn về ANTT, do trên xảy ra 01 vụ án rất nghiêm trọng (không đạt tiêu chí quy định tại khoản 2, Điều 5, Thông tư 124/TT-BCA).

Đánh giá: 9 phường trên địa bàn thành phố đạt tiêu chí số 4

5. Tiêu chí số 5: Thông tin, truyền thông đô thị

a. Chỉ tiêu 5.1: Hiện nay trên địa bàn thành phố có 11 trạm đài truyền thanh (trong đó có 1 trạm đài truyền thanh không dây của thành phố, gồm 70 cụm loa ứng dụng CNTT; 9 trạm đài của phường, 1 trạm đài của xã; có 8 trạm đài có dây; 02 trạm đài không dây (xã Thượng Yên Công, phường Vàng Danh). Tổng số cụm loa từ thành phố đến cơ sở 282 cụm.

- Địa điểm đặt loa: Đa số các cụm loa và loa đặt tại Nhà văn hóa các thôn, khu phố và một số cụm loa đặt tại trụ sở UBND xã, phường và khu vực đông dân cư.

- Thời gian thu phát sóng: Buổi sáng từ 05h05' - 6h30' và chiều từ 17h00-18h00' hàng ngày (bằng hình thức hẹn giờ)

- Đài truyền thanh các xã, phường tiếp phát sóng truyền thanh VOV1 của Đài Tiếng nói Việt Nam, QNR1 của Trung tâm Truyền thông Quảng Ninh và Đài thành phố qua hệ thống loa tại các thôn, khu của xã, phường.

- Số lượng tin, bài từ 5-10 tin/ngày, nội dung tin, bài: Phản ánh những hoạt động và thực tiễn đời sống xã hội của người dân cơ sở. Thông báo hội họp, lịch thời vụ, phòng trừ sâu bệnh, dịch bệnh, tuyển lao động, các thông tin về phòng chống thiên tai, lũ lụt... và thông báo các văn bản chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương...100% các phường sử dụng hệ thống loa truyền thanh để thường xuyên tuyên truyền các mục tiêu, nhiệm vụ của thành phố, phường, các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với Nhân dân trên địa bàn; thường xuyên tiếp sóng các chương trình truyền thanh của thành phố vào các buổi sáng và chiều hàng ngày đúng theo quy định. Đài truyền thanh phường đến các cụm loa truyền thanh các khu đều duy trì hoạt động tốt, luôn đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ thông tin tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các nội dung khác của khu dân cư trên địa bàn.

b. Chỉ tiêu 5.2: Hệ thống thông tin được đầu tư đáp ứng tốt nhu cầu thông tin, liên lạc của các phường và khu vực lân cận: Mạng lưới điện thoại cố định được xây dựng ở 10 xã, phường, mạng lưới điện thoại di động cũng phát triển rất mạnh. Dịch vụ internet cáp quang phát triển rộng khắp trên địa bàn toàn thành phố, số thuê bao tăng lên nhanh chóng. Đến năm 2023, tổng số thuê bao điện thoại cố định: 6.145; tổng số thuê bao điện thoại di động 181.945; tổng thuê bao internet: 33.789 thuê bao. Tỷ lệ phủ sóng thông tin di động là 100%. Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối cáp quang là 98%.

c. Chỉ tiêu 5.3: Tính đến nay, 9/9 phường trên địa bàn thành phố đều sử dụng phần mềm thư điện tử của tỉnh, phần mềm quản lý văn bản điều hành, phần mềm dịch vụ hành chính công, các phường đã và đang ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp trao đổi thông tin, văn bản trên môi trường mạng. Các phường đã triển khai cung cấp Thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (theo Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 28/8/2019). Thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đồng thời, các phường sử dụng hệ thống chuyển tải văn bản trên chính quyền điện tử hướng tới thực hiện chính quyền số, đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số trong giải quyết thủ tục hành chính cũng như trong việc xây dựng và ban hành văn bản.

e. *Chỉ tiêu 5.4:* Hiện trên 9/9 phường có 100 % hộ dân trên địa bàn có các thiết bị nghe, nhìn thông minh, thuê bao internet băng rộng và tỷ lệ dân số có thuê bao di động đạt 100%, trong đó đa phần dân số trưởng thành có điện thoại thông minh. Mạng lưới điện thoại cố định được xây dựng ở 10 xã, phường của toàn thành phố, mạng lưới điện thoại di động cũng phát triển rất mạnh. Dịch vụ internet cáp quang phát triển rộng khắp trên địa bàn toàn thành phố, số thuê bao tăng lên nhanh chóng. Đến năm 2023, tổng số thuê bao điện thoại cố định: 6.145; tổng số thuê bao điện thoại di động 181.945; tổng thuê bao internet: 33.789 thuê bao. Tỷ lệ phủ sóng thông tin di động là 100%. Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối cáp quang là 98%.

f. *Chỉ tiêu 5.5:* 9/9 phường trên địa bàn thành phố có các kênh giao tiếp trên nền tảng công nghệ số như Cổng thông tin Thông tin điện tử; trang facebook, Fanpage, các nhóm Zalo chuyên dụng các nhiệm vụ cụ thể (nhóm Zalo thông tin môi trường; nhóm giới thiệu việc làm; nhóm cán bộ nhân viên tại đơn vị).

Đánh giá: 9 phường trên địa bàn thành phố đạt tiêu chí số 5

6. Tiêu chí số 6: Việc làm, thu nhập bình quân, hộ nghèo đô thị

a. *Chỉ tiêu 6.1:* Ưông Bí: Giải quyết việc làm ước thực hiện cả năm 3.903/3.600 lượt lao động = 108.4% kế hoạch theo Chương trình số 08-Ctr/TU ngày 25/11/2020 (Nông - Lâm - Ngư nghiệp = 283 lao động; Công nghiệp - Xây dựng = 2407 lao động; Thương mại dịch vụ = 1213 lao động). Trong đó, giải quyết việc làm tăng thêm: 2386/2100 lao động = 113.6% kế hoạch Sở Lao động TB&XH tỉnh QN giao; Số lao động đã qua đào tạo đạt 90%, trong đó có chứng chỉ nghề đạt 52,5%.

b. *Chỉ tiêu 6.2:* Năm 2023, mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng tốc độ tăng trưởng kinh tế của thành phố vẫn duy trì đà tăng trưởng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ lệ khu vực dịch vụ, công nghiệp, giảm tỷ lệ khu vực nông nghiệp. Tiếp tục giữ vững được đà tăng trưởng hai con số trong bối cảnh kinh tế có nhiều khó khăn, thách thức, phức tạp và khó lường, tốc độ tăng trưởng kinh tế ước đạt 13,5%; cơ cấu các ngành kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng, trong đó: Công nghiệp và xây dựng 47,8% (giảm 0,4 điểm), dịch vụ 47,5% (tăng 0,2 điểm), nông nghiệp 4,7% (giảm 0,2%). Tổng sản phẩm bình quân đầu người đến cuối năm 2023 đạt 10.025 USD/người (*vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra*).

c. *Chỉ tiêu 6.3:* Hàng năm thành phố xây dựng Kế hoạch chỉ đạo việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định, trong đó đã tập trung giao chỉ tiêu giảm nghèo cho các xã, phường, đồng thời phân công các thành viên Ban Chỉ đạo theo dõi phụ trách các xã, phường. Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn thực hiện Chương trình giảm nghèo hàng năm; thành lập Đoàn kiểm tra của thành phố và cơ quan chuyên môn đi kiểm tra, giám sát; Báo cáo, kiểm tra, đánh giá định kỳ 6 tháng, hằng năm và giai đoạn; thực hiện tốt công tác tuyên truyền tạo chuyển biến trong nhận thức và tư duy của hộ nghèo, hộ cận nghèo. Nhiều hộ đã ý thức được trách nhiệm của gia đình, bản thân mỗi thành viên trong gia đình đã cố gắng vươn lên cải thiện cuộc sống thoát giảm nghèo bền vững. Kết quả cuối năm 2023, thành phố giảm hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn Trung ương : 6/6 hộ nghèo = 100% (Kế

hoạch năm 2023 giao giảm 6/6 hộ nghèo) và 158/85 hộ cận nghèo = 186% (kế hoạch năm 2023 giao giảm 85/184 hộ cận nghèo), vượt chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết của BCH Đảng bộ thành phố và UBND tỉnh đề ra.

Đánh giá: 9 phường trên địa bàn thành phố đạt tiêu chí số 6

7. Tiêu chí số 7: Văn hóa, thể thao đô thị

a. Chỉ tiêu 7.1: Đến nay, 9/9 phường có hội trường để hội họp, diện tích trung bình của các hội trường UBND các xã, phường ở mức 200 - 400m² đảm bảo trên 200 chỗ ngồi; được trang bị đầy đủ bàn ghế, phong sân khấu nhỏ, ảnh hoặc tượng Bác, trang thiết bị đảm bảo hoạt động (trang âm, trang trí khánh tiết, dụng cụ TDTT và các phương tiện thông tin loa máy truyền thanh tuyên truyền ở cơ sở). 9/9 phường có điểm luyện tập phục vụ cho các hoạt động VHVN - TDTT, cơ bản đáp ứng được nhu cầu tập luyện của CB,CCVC và nhân dân.

b. Chỉ tiêu 7.2: Đến nay, 91 khu/9 phường có nhà văn hóa, trong đó có 80/91 khu có nhà văn hóa cơ bản đạt tiêu chí của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; 3 nhà văn hoá đã được phê duyệt đưa vào xây dựng năm 2024 (Khu 2, phường Thanh Sơn; Khu 2, Khu 6 phường Quang Trung); Còn 9 nhà văn hoá (Phường An, phường Phương Nam; Phú Thanh Tây, Núi Gạc, phường Yên Thanh; Khu 3,11, phường Quang Trung; Khu 1, 2, phường Vàng Danh) đưa vào xây dựng, nâng cấp, sửa chữa trong năm 2025 để phục vụ Đại hội đảng các cấp. 100% các nhà văn hóa khu phố trên địa bàn có các cơ sở vật chất trang thiết bị cơ bản đảm bảo hoạt động: có bộ trang trí khánh tiết (*cờ đảng, cờ tổ quốc, phong màn, pano, khẩu hiệu...*), bộ trang âm (*tivi, âm ly, loa, mic..*); có tủ sách, bàn ghế, hệ thống ánh sáng, nhạc cụ phổ thông, dụng cụ thể thao đơn giản, wifi cơ bản đáp ứng được hoạt động tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, và các hoạt động khác của các thôn, khu phố; các thôn, khu phố đã được đầu tư hệ thống truyền thanh quy mô thôn, khu, phục vụ cho trên 100% nhân dân được nghe đài.

c. Chỉ tiêu 7.3: 100% số đám cưới, đám tang trên địa bàn thành phố cơ bản thực hiện tốt nếp sống văn minh theo quy định của trung ương, địa phương và quy ước của tổ dân phố gắn với công tác phòng chống dịch bệnh. Công tác quản lý và tổ chức lễ hội được triển khai thực hiện đảm bảo yêu cầu trang trọng, tiết kiệm, văn minh, lành mạnh, an toàn, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

d. Chỉ tiêu 7.4: Hiện nay, tại các Nhà văn hóa phường, khu trên địa bàn thành phố có khoảng gần 200 câu lạc bộ văn hóa, thể thao như: bóng đá, bóng bàn, bia, dưỡng sinh, yoga, bóng chuyền hơi, cầu lông, võ thuật, hát chèo, dân ca... được thành lập và duy trì hoạt động thường xuyên, tham gia tập luyện, biểu diễn, thi đấu thể thao nhân dịp lễ hội đầu xuân, ngày hội Đại Đoàn kết toàn dân 18/11 hoặc kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm của đất nước, địa phương. Các hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng tại ngày càng phát triển sôi nổi, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, nâng cao đời sống văn hóa, sức khỏe và tinh thần cho nhân dân.

e. Chỉ tiêu 7.5: Xây dựng Tủ sách pháp luật là một loại hình tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật bằng hình thức trưng các văn bản pháp luật, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đây là nơi lưu giữ, quản lý,

khai thác tài liệu pháp luật, sách báo phục vụ nhu cầu công tác, nghiên cứu, tìm hiểu của người đọc. Hiện nay, 100% các phường trên địa bàn đều duy trì tủ sách Pháp luật tại Phường và các khu phố, thường xuyên có sự bổ sung sách, báo, tạp chí cho các tủ sách đáp ứng nhu cầu tìm hiểu và đọc của Nhân dân trên địa bàn các khu phố và phường.

Đánh giá: 9 phường trên địa bàn thành phố đạt tiêu chí số 7

8. Tiêu chí số 8: Y tế, giáo dục đô thị

a. Chỉ tiêu 8.1: Thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo về hoạt động của 10 trạm y tế xã, phường. 100% các xã phường đạt duy trì Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã đến năm 2030; tuyên truyền người dân tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025 đạt 98%; áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Công tác kiểm tra, giám sát về hoạt động của các trạm Y tế xã, phường được triển khai định kỳ, kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh các hoạt động của trạm y tế xã, phường; rà soát đánh giá tiêu chí cơ sở vật chất, con người, trang thiết bị đảm bảo tiêu chí về xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế. Hiện 7/10 phường xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế, phần đầu năm 2024 đạt 100%.

b. Chỉ tiêu 8.2: Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế năm 2023 đạt trên 97,6%.

c. Chỉ tiêu 8.3: Hết năm 2023 tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi trên địa bàn thành phố suy dinh dưỡng là 5,9%.

d. *Chỉ tiêu 8.4:* Thành phố đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn của thành phố rà soát, xây dựng phương án và thực hiện phương án cải tạo, bổ sung, mua sắm, mở rộng quỹ đất, xây dựng mới cơ sở vật chất các trường học để đạt các yêu cầu về tiêu chí trường học đạt chuẩn, góp phần xây dựng thành phố Uông Bí trở thành thành phố thông minh. Phong trào “*Thi đua dạy tốt, học tốt*” được duy trì ngày càng có nhiều đổi mới. Kết quả thi KHKT cấp tỉnh: đạt 01 giải nhì, 02 giải ba, 03 giải khuyến khích; Ngành giáo dục thành phố có 172 học sinh mầm non, tiểu học và THCS đủ điều kiện thụ hưởng (18 học sinh thuộc hộ nghèo, 154 học sinh thuộc hộ cận nghèo); tiếp tục duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập GDTH mức độ 3, phổ cập THCS mức độ 3, phổ cập giáo dục Xóa mù chữ mức độ 2 theo tiêu chí của Bộ GD&ĐT; Duy trì 100% các trường công lập đạt chuẩn quốc gia, trong đó ít nhất 79,7% trường mầm non, tiểu học, THCS đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

e. *Chỉ tiêu 8.5, 8.6:* 10/10 = 100% xã, phường thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí của Phổ cập đối với GD MN cho trẻ 5 tuổi; PCGD tiểu học đúng độ tuổi; PCGD THCS và xóa mù chữ theo quy định của Bộ GD&ĐT.

g. *Chỉ tiêu 8.7:* Thực hiện hiệu quả các hình thức tổ chức dạy học đảm bảo nội dung, tiến độ chương trình theo năm học. Phối hợp tổ chức kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm 2024 và kỳ thi tốt nghiệp THPT năm học 2023 - 2024 trên địa bàn đảm bảo an toàn, đúng quy định. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và dạy học. Tích cực đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng giáo dục mũi nhọn; chú trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, pháp luật, lối sống, kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm, phòng chống tai nạn thương

tích đảm bảo an toàn cho học sinh; đẩy mạnh công tác phân luồng và hướng nghiệp cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

+ *Chỉ tiêu 8.8*: Giải quyết việc làm ước thực hiện cả năm 3.903/3.600 lượt lao động = 108.4% kế hoạch theo Chương trình số 08-Ctr/TU ngày 25/11/2020 (Nông - Lâm - Ngư nghiệp = 283 lao động; Công nghiệp - Xây dựng = 2407 lao động; Thương mại dịch vụ = 1213 lao động). Trong đó, giải quyết việc làm tăng thêm: 2386/2100 lao động = 113.6% kế hoạch Sở Lao động TB&XH tỉnh QN giao; Số lao động đã qua đào tạo đạt 90%, trong đó có chứng chỉ nghề đạt 52,5%.

Đánh giá: 9 phường trên địa bàn thành phố đạt tiêu chí số 8

9. Tiêu chí số 9: Hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị

a. Chỉ tiêu 9.1: Trong những năm qua công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, là nội dung quan trọng trong công tác xây dựng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thị xã. Hằng năm Thành ủy - HĐND - UBND thành phố ban hành kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; Thành phố đã phối hợp chặt chẽ với các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh, cùng các sở ban ngành trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thị xã có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn cao, có năng lực và kỹ năng làm việc đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập Quốc tế. Năm 2023 Thành phố đã cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở trong nước: 120 lượt người; viên chức ở trong nước: 1.321 lượt người; cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý ở trong nước: 159 lượt người; ở nước ngoài: 0 lượt người; tổ chức các lớp do cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện: 17 lớp.

b. Chỉ tiêu 9.2: Nhằm xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy của các cấp ủy đảng và hệ thống chính trị của thành phố, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cơ sở; đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp, tạo sự chuyển biến về chất lượng hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và chất lượng công tác kết nạp đảng viên; công tác đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ; làm tốt công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; vận động quần chúng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Việc thực hiện công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng thị xã nhằm đạt hiệu quả, chuyển biến rõ nét trong xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở, kết 2023, 9/9 phường tổ chức Đảng đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

c. Chỉ tiêu 9.3: Thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp đơn giản, thuận tiện, tiến bộ đáp ứng được nhu cầu của người dân trên địa bàn”: 10/10 xã, phường thực hiện niêm yết công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, đạt 100%. Ngoài ra thực hiện liên thông dọc 2 cấp (Thành phố và Phường); thực hiện liên thông dọc 3 cấp (Sở, Thành phố và Phường); 100% quy trình giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền được 10/10 xã, phường xây dựng, chuẩn hóa quy trình giải quyết, quản lý trên phần mềm ISO điện tử, đảm bảo kết nối thông suốt với hệ

thống Chính quyền điện tử Tỉnh, góp phần phục vụ người dân, doanh nghiệp đơn giản, thuận tiện. Được Ủy ban nhân dân tỉnh xếp thành phố đứng thứ nhất về chỉ số ICT (Ứng dụng công nghệ thông tin).

d. Chỉ tiêu 9.4: Hoạt động tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố được người dân, tổ chức và doanh nghiệp đánh giá hài lòng.

Trong năm 2023: Không tiếp nhận được kiến nghị của công dân liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính. 100% thủ tục thuộc thẩm quyền cấp phường đủ điều kiện được triển khai, thực hiện DVCTT một phần và toàn trình; 10/10 xã, phường làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng DVCTT; Thường xuyên tham gia tập huấn cũng như học hỏi kinh nghiệm của các phường bạn để triển khai DVCTT tốt nhất. Được Ủy ban nhân dân tỉnh xếp thứ 1 trong năm 2022 về Cải cách thủ tục hành chính.

e. Chỉ tiêu 9.5: Thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. UBND thành phố đã chỉ đạo UBND các xã, phường tổ chức tự đánh giá kết quả xây dựng xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 và hoàn thiện hồ sơ gửi phòng Tư pháp thành phố tổng hợp. Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật thành phố đánh giá kết quả như sau:

- 9/9 phường trên địa bàn thành phố có tổng số điểm của các tiêu chí đạt từ 80 điểm trở lên;

- 9/9 phường đều có tổng số điểm của từng tiêu chí đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên;

- Trong năm đánh giá, không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phường bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Như vậy thành phố Uông Bí có 9/9 phường đủ điều kiện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023.

Đánh giá: 9 phường trên địa bàn thành phố đạt tiêu chí số 9

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Được sự quan tâm lãnh đạo trực tiếp, sát sao, thường xuyên của Thành ủy, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt UBND thành phố và sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, sự đồng tình hưởng ứng của nhân dân trên địa bàn; công tác triển khai thực hiện các tiêu chí về phường đạt chuẩn văn minh đô thị đã được triển khai đảm bảo, kịp thời. Thành phố đã xác định nhiệm vụ trọng tâm cụ thể để chỉ đạo tổ chức thực hiện, phân công nhiệm vụ các tiêu chí cho từng cơ quan, đơn vị theo chức năng nhiệm vụ được giao. Công tác tuyên truyền được qua tâm triển khai sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân hiểu về các tiêu chuẩn, tiêu

chí xây dựng đô thị văn minh, từ đó cán bộ, nhân dân nhận thực được tầm quan trọng của mục tiêu xây dựng phường đạt chuẩn đô thị văn minh.

- Việc thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, và “Phường đô thị văn minh” tại thành phố, từng bước đem lại những thay đổi trong đời sống cộng đồng dân cư, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân về chất lượng sống như tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, các tệ nạn được đẩy lùi, vệ sinh môi trường được cải thiện, có nhiều hoạt động văn hóa lành mạnh.

- Phong trào “Phòng chống tệ nạn xã hội” được đẩy mạnh, các khu phố phát động “Khu dân cư không có tội phạm và tệ nạn xã hội” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Công tác phòng ngừa tội phạm đã nghiêm túc triển khai và thực hiện có hiệu quả, từng bước giảm dần các tệ nạn xã hội..., đã tạo được những chuyển biến tích cực trong nhận thức và trách nhiệm của người dân về phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội, qua đó góp phần xây dựng đời sống văn hóa ngày càng lành mạnh ở các khu dân cư.

- Tính đến năm 2023, toàn bộ 9/9 phường trên địa bàn thành phố đạt các tiêu chí số theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục, xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

2. Tồn tại, hạn chế

- Một số ít phòng, ban, cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thường xuyên, kịp thời phối hợp trong công tác triển khai, thực hiện chế độ thông tin báo cáo các tiêu chí theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục, xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục tuy đã tổ chức với nhiều hình thức phong phú, đa dạng nhưng ý thức, nhận thức của một bộ phận người dân chưa thật sự đổi mới. Nhiều phong trào, mô hình phát động còn mang nặng tính hình thức, thiếu chiều sâu. Xây dựng môi trường văn hóa đô thị có mặt còn hạn chế, ý thức văn minh đô thị trong một bộ phận nhân dân chậm được đổi mới, bạo lực gia đình và tệ nạn xã hội dễ phát sinh; vẫn còn việc quảng cáo, rao vặt trên cây xanh, cột điện gây ảnh hưởng đến mỹ quan môi trường đô thị.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền các tiêu chí theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục, xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh tới cấp ủy, chính quyền và người dân.

2. Tập trung phát triển cơ sở hạ tầng đô thị một cách đồng bộ, như: Trụ sở các cơ quan, đơn vị, trường học, trạm y tế; đường giao thông; hệ thống điện lưới, điện chiếu sáng công cộng; cấp thoát nước, xử lý nước thải; xử lý và thu gom rác thải; thông tin liên lạc; các điểm vui chơi, giải trí; Trung tâm văn hóa thể dục thể thao, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa đã được xếp hạng trên địa bàn.

3. Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý về trật tự đô thị, kiểm tra ngăn chặn các hành vi vi phạm các công trình hạ tầng đô thị.

4. Hàng năm, tổ chức sơ kết, tổng kết, phát hiện các mô hình làm tốt, cách làm mới có hiệu quả, phổ biến, nhân ra diện rộng. Có khen thưởng kịp thời đối với các tập thể, cá nhân thực hiện tốt; đồng thời, phê bình các tập thể, cá nhân nhất là người đứng đầu có tư tưởng trông chờ, ỷ lại, thiếu tích cực trong thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo kết quả xây dựng phường đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn thành phố Uông Bí năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Quảng Ninh (b/c);
- Sở Văn hóa và Thông tin tỉnh QN (b/c);
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh QN (b/c);
- TT Thành ủy (b/c);
- TT HĐND thành phố (b/c);
- Chủ tịch, các PCU UBND thành phố;
- Các phòng, ban, ngành, Đoàn thể CTXH TP;
- UBND các phường;
- Lưu: VT, VHHT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thành